

Số: 934 /QĐ-UBND

Huế, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội
trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay;

Căn cứ Chương trình 06-CTr/TU ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 295-KH/TU ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thành ủy Huế hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1047/TTr-SKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hằng năm, chủ trì thông báo định hướng đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cụ thể trên các lĩnh vực triển khai thuộc Chương trình (lựa chọn định hướng ưu tiên cho từng năm theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và nhu cầu của các ngành) gửi các Sở, ngành, địa phương đề đề xuất đặt hàng và các doanh nghiệp, tổ chức đề đề xuất tài trợ; tổng hợp đề xuất, thực hiện các thủ tục tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Thông báo kế hoạch đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ khoa học công nghệ và danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng.

b) Chủ trì đánh giá và kiểm tra việc thực hiện Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; định kỳ hằng năm báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời đề xuất, kiến nghị, bổ sung định hướng, giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (nếu có).

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở ngành liên quan, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của thành phố (nếu có). Đồng thời, chủ động đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo định hướng của Chương trình nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành, địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, Bệnh viện Trung ương Huế, Đại học Huế và các viện nghiên cứu.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham gia đề xuất đặt hàng hoặc trực tiếp đề xuất tài trợ, đăng ký chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình. Các đơn vị gắn hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển

giao công nghệ với nhu cầu thực tiễn; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

CHƯƠNG TRÌNH

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố)

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố Huế; góp phần phát triển Huế theo hướng xanh, thông minh, giàu bản sắc.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2030, đạt một số chỉ tiêu cụ thể sau:

- Có $\geq 3,0\%$ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt ít nhất 55%.
- Chỉ số chuyển đổi số $\geq 0,75$.
- Hằng năm, 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định theo hướng đặt hàng/tài trợ, gắn với nhu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.
- Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được đánh giá tác động ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sau 12 tháng được đánh giá cuối kỳ đạt trên 65% mỗi năm, ứng dụng trực tiếp cho doanh nghiệp đạt trên 50%.
- Có $\geq 25\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường.
- Có 50 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được triển khai mỗi năm và có 40 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá cuối kỳ mỗi năm.
- Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Chương trình tập trung các định hướng nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm như sau:

1. Về khoa học, công nghệ

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống người dân và năng lực quản lý nhà nước. Một số định hướng trọng tâm gồm:

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ nano, công nghệ y dược trong các ngành, lĩnh vực chủ lực của thành phố.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong y tế, nông nghiệp, công nghiệp, môi trường, tài nguyên, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Nghiên cứu phát triển y tế thông minh, y học cá nhân hóa, công nghiệp dược, bảo tồn và phát triển nguồn gen cây trồng, vật nuôi, thủy sản, nấm dược liệu, dược liệu đặc hữu của địa phương.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, lâm nghiệp bền vững, kinh tế biển - đầm phá, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch đặc thù, logistics, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển carbon thấp.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực, nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt nhân lực chất lượng cao đủ về số lượng, chất lượng, phân bổ hợp lý trong cơ cấu kinh tế.

2. Về đổi mới sáng tạo

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố, lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và gia tăng giá trị tri thức. Một số định hướng trọng tâm gồm:

- Hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện - trường, doanh nghiệp, tổ chức trung gian và cộng đồng khởi nghiệp.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo mở, nghiên cứu - ứng dụng - thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới mô hình kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

- Hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, vườn ươm, trung tâm công nghệ, không gian sáng tạo; hỗ trợ ý tưởng, dự án khởi nghiệp, tài sản trí tuệ, kết nối các ý tưởng, dự án khởi nghiệp với nhà đầu tư, quỹ hỗ trợ.

- Xác lập, bảo hộ, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ đối với sản phẩm, dịch vụ tại địa phương; thu hút đầu tư tư nhân cho đổi mới sáng tạo. Khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và cộng đồng; tôn vinh các điển hình đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

3. Về chuyển đổi số

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế số, xã hội số. Một số định hướng trọng tâm gồm:

- Phát triển giải pháp, công nghệ và ứng dụng phục vụ đô thị thông minh.
- Nghiên cứu xây dựng, phát triển, khai thác chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số, dữ liệu số, công dân số.
- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), Big data, blockchain phục vụ các ngành, lĩnh vực, địa phương, các tổ chức và doanh nghiệp.
- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, sản xuất nhằm thúc đẩy hình thành và phát triển các thành phần hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn.
- Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Huế thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn.
- Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế chia sẻ, kinh tế dữ liệu và các mô hình kinh tế mới phù hợp định hướng phát triển của thành phố.
- Ứng dụng các công nghệ thực tại ảo (VR), thực tại tăng cường (AR) và bản sao số (Digital Twin) phục vụ các ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, điện tử, thiết bị điện tử - viễn thông, vật liệu mới, công nghiệp sản xuất rô-bốt, thiết bị tích hợp vận hành tự động theo giải pháp thông minh, điều khiển từ xa; sử dụng năng lượng tái tạo; năng lượng sạch, thân thiện môi trường; các dòng thiết bị bay không người lái (UAV) phục vụ phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
- Các dòng AI camera phục vụ phát triển đô thị, kinh tế - xã hội tại địa phương.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; ưu tiên nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với sản phẩm chủ lực, ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.
- Đẩy mạnh đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nhu cầu thực tiễn.
- Xây dựng Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Huế.

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới công nghệ; lồng ghép với các chương trình phát triển doanh nghiệp.

2. Tăng cường liên kết và thương mại hóa kết quả

- Tăng cường liên kết “nhà khoa học - nhà nước - doanh nghiệp”; hình thành mạng lưới chuyên gia, cố vấn.

- Đẩy mạnh kết nối cung- cầu công nghệ; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ.

- Tôn vinh, nhân rộng các điển hình đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong doanh nghiệp và cộng đồng.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

- Huy động đa dạng nguồn lực xã hội cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường hợp tác công - tư trong đầu tư và triển khai các giải pháp chuyên đổi số.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), trích lập và sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế nhằm tiếp nhận, làm chủ và chuyển giao công nghệ tiên tiến.

4. Phát triển hạ tầng và dữ liệu số

- Hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và cơ sở dữ liệu dùng chung; thúc đẩy chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, nhân lực công nghệ số chất lượng cao; có chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học.

- Hỗ trợ tư vấn, đào tạo, huấn luyện về quản trị đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ, chuyển đổi mô hình kinh doanh và nâng cao năng suất, chất lượng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

UBND THÀNH PHỐ HUẾ